

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K HÒA**

Bản án số: 125/2022/HS-ST

Ngày: 23/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Đình Thanh**.

Thẩm phán: Bà **Võ Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Ngọc Tiến**

Ông **Võ Bình Tân**

Ông **Võ Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thu Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2022/TLST-HS ngày 01/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2022/HSST-QĐ ngày 18/11/2022, đối với bị cáo:

Trần Quốc B, sinh năm: 1985, tại: K Hòa; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh K Hòa; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường C, thành phố C, tỉnh K Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (Chết) và bà Nguyễn Thị Viên Y, sinh năm 1957; Vợ Phan Thị Ngọc Q, sinh năm 1993 và con Trần Thị Bảo P, sinh năm 2005; Tiền án: Bản án số 78/2006/HSST ngày 29/12/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo Trần Quốc B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 16/9/2010, chưa thi hành phần bồi thường dân sự 1.250.000đ; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2022, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc B:* Luật sư **Huỳnh T Khải**, Văn phòng Luật sư **Nguyễn Đình Thơ**, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K Hòa. (Vắng mặt)

* Người bị hại: Ông **Đặng Xuân K**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Hoàng G**; địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn B, thành phố C, tỉnh K Hòa. (Có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Ông **Mai Tr T**, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh K Hòa. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Viên Y, sinh năm 1957,
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh K Hòa.
(Có mặt)

* Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh K Hòa. (Vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố T 1, phường B, thành phố C, tỉnh K Hòa. (Vắng mặt)

4/ Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K Hòa. (Vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc B, Mai Tr T, Đặng Xuân K đều là tài xế lái xe ben của Công ty TNHH đá A1, có văn phòng đặt tại Cảng C thuộc Tổ dân phố Đ, phường C, thành phố C, tỉnh K Hòa. Trong quá trình lái xe giữa B và K có xảy ra mâu thuẫn vì K thường xuyên lấn đường ép xe của B.

Khoảng 11^h00' ngày 20/4/2019, Trần Quốc B, Mai Tr T, Phạm Văn Đ, Lâm Văn TH, Ngô Văn Đông D và D1 (*chưa xác định lai lịch*) ngồi ăn uống tại nhà của Đ tại thôn G, xã C, thành phố C, tỉnh K Hòa. Quá trình ngồi ăn uống, B nói muốn đánh Đặng Xuân K vì K hay chạy ép xe của B. T và những người ngồi ăn uống khuyên B bỏ qua vì K đã điện thoại xin lỗi, B nghe xong không nói nữa.

Khoảng 14^h 30' cùng ngày, B điều khiển xe mô tô chở T đi xuống cảng C để kiểm tra xe ô tô do T phụ trách. Khi T kiểm tra xe thì B phát hiện xe ô tô do K điều khiển đi vào bãi đỗ xe. B điều khiển xe mô tô đuổi theo thì K xuống xe bỏ chạy vào văn phòng của Công ty TNHH Đá A1 tại Cảng C thuộc Tổ dân phố Đ, phường C, thành phố C, tỉnh K Hòa. T thấy vậy chạy theo can ngăn B. Lúc này, K được Phạm Văn Đ khuyên ra ngoài nói chuyện với B, K đồng ý. Khi K và Đ đi ra ngoài nói chuyện với T thì B chạy đến bên hông cửa phòng lấy đoạn tre dài 90cm đánh liên tiếp 02 cái vào đầu của K từ phía sau. B đánh cái thứ 3 thì T giơ tay phải lên đỡ cho K nên trúng tay T. Thấy K ngã xuống đất nằm bất tỉnh, B rút đoạn tre tại đây rồi bỏ đi, còn K được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, rồi chuyển đến Bệnh viện tỉnh K Hòa: Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh; Bệnh viện Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 21/6/2019, K xuất viện. Đối với B và T do sợ bị người nhà của K trả thù nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 23/4/2019, T đến Công an thành phố C trình diện. Ngày 20/5/2022, B bị bắt theo Quyết định truy nã số 872 ngày 16/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K Hòa.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 148/TgT ngày 27/5/2019 của Tr tâm pháp y - Sở y tế tỉnh K Hòa kết luận Đặng Xuân K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
- 01 vết sẹo có kích thước nhỏ (*sẹo vết thương*). Tỷ lệ thương tật: 2%;
- Chấn thương vùng đầu gây tụ máu ngoài và dưới màng cứng thái dương đỉnh chằm phải, vỡ lún xương sọ đỉnh phải; đã được phẫu thuật. Hiện tại: hôn mê, đặt nội khí quản, tứ chi liệt, đại tiểu tiện không tự chủ. Tỷ lệ thương tật 81%;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 81%.

Theo Cáo trạng số 102/CT-VKSKH-P1 ngày 12 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K Hòa đã truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Trần Quốc B từ 13 (*mười ba*) năm đến 15 (*mười lăm*) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quốc B đã bồi thường số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) cho người bị hại Đặng Xuân K. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị Hoàng G không yêu cầu bị cáo Trần Quốc B bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) đoạn tre dài 90cm;

Luật sư Huỳnh Tấn Khải gửi bài bào chữa cho bị cáo Trần Quốc B: hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Luật sư Khải thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo Trần Quốc B đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã có đơn xin bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Quốc B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Luật sư Huỳnh T Khải là người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi Luận cứ B vệ cho bị cáo B. Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc B đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư Khải và công bố luận cứ bào chữa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.] Về nội dung vụ án:

[2.1.] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K Hòa đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị

hại, các người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xét hỏi tại phiên tòa.

[2.2.] Do mâu thuẫn nhỏ nhất trong công việc là tài xế lái xe ben của Công ty TNHH đá A1. Bị cáo Trần Quốc B đã dùng đoạn tre dài 90cm đánh liên tiếp 02 (hai) cái vào đầu của Đặng Xuân K từ phía sau, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 81%. Hành vi của bị cáo Trần Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.3.] Do đó, Cáo trạng số 102/CT-VKSKH-P1 ngày 12 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K Hòa đã truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.4.] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo đã có một tiền án mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã bỏ trốn và đã bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5.] Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên xem xét và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[3.] *Về trách nhiệm dân sự:* Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là bà Nguyễn Thị Hoàng G không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường đối với bị cáo Trần Quốc B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.] *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn tre dài 90cm;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh K Hòa ngày 23/9/2022).

[5.] *Về án phí:* Bị cáo Trần Quốc B phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6.] Về kiến nghị của Hội đồng xét xử sơ thẩm: Tòa án nhân dân tỉnh K Hòa đã tiến hành trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K Hòa theo Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 51/2022/HSST-QĐ ngày 26/9/2022 nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K Hòa vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 102/CT-VKSKH-P1 ngày 12 tháng 9 năm 2022. Do đó, căn cứ vào Điều 298 “*Giới hạn của việc xét xử*” của Bộ luật tố tụng 2015 thì Hội đồng xét xử sơ thẩm kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét về dấu hiệu bỏ lọt tội phạm theo như nội dung trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân tỉnh K Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Quốc B.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc B 15 (mười lăm) năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 21/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là bà Nguyễn Thị Hoàng G không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường đối với bị cáo Trần Quốc B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn tre dài 90cm;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh K Hòa ngày 23/9/2022).

Về án phí: Bị cáo Trần Quốc B phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I -TANDTC
- VKSND tỉnh K Hòa;
- Công an tỉnh K Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh K Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh K Hòa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS, TA (cấp cao tại Đà Nẵng)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Đình Thanh